

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2025

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 650/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Trịnh Lan A**, sinh năm 1992

Địa chỉ: KDC H, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người được chị Lan A ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Chị **Trịnh Thị L**; Địa chỉ: Số H đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn:** Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan (Trung Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Trịnh Lan A** trình bày: Chị và anh **Vũ Văn H** được tự do tìm

hiếu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hải Dương ngày 22/6/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tháng 6/2018 anh H đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Năm 2019 chị cũng sang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không sống cùng anh H. Kể từ khi chị đi nước ngoài lao động, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và về quản lý chi tiêu trong gia đình, không có tiếng nói chung. Anh H luôn nghi ngờ chị, thường xuyên nhắn tin chửi bới, xúc phạm chị và gia đình, anh coi thường chị và không quan tâm đến con cái. Kể từ tháng 7/2022 anh chị không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Vũ Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Quỳnh N, sinh ngày 14/10/2017, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A ủy quyền cho chị Trịnh Thị L thay chị giao nhận tài liệu tại Tòa án đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Đặng Thị H1 (là mẹ đẻ anh H) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án. Anh H vẫn thường liên lạc điện thoại về cho gia đình bà, thời gian anh H về nghỉ phép có gặp chị Lan A để thống nhất về việc ly hôn nhưng chị Lan A không nộp đơn đến Tòa án nên anh tiếp tục sang nước ngoài. Nay chị Lan A nộp đơn xin ly hôn, anh H có biết nhưng việc ly hôn là của vợ chồng, không liên quan gì đến gia đình bà nên không trình bày quan điểm của anh H và từ chối làm việc với Tòa án.

Người được chị Lan A ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng chị Trịnh Thị L trình bày: Chị đồng ý nhận ủy quyền của chị Lan A về việc giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án, sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, chị đã thông báo cho chị Lan A biết, chị Lan A vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Lan A, anh H đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương, sau này anh chị mỗi người ở một nơi không thường xuyên có mặt ở địa phương và gia đình nên không chia sẻ được với nhau về quan điểm và cuộc sống. Nay chị Lan A có đơn ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho chị Trịnh Lan A ly hôn anh Vũ Văn H. Về con chung: Giao con chung Vũ Quỳnh N cho chị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lan A tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Chị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Lan A có địa chỉ tại KDC H, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương, bị đơn anh Vũ Văn H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn N, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện anh đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài. Tòa án đã đề nghị gia đình anh H cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình anh H để gia đình thông báo cho anh H biết nhưng gia đình từ chối không thực hiện yêu cầu của Tòa án. Tòa án nhiều lần xuống làm việc nhưng gia đình cố tình lẩn tránh. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai chị Lan A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Lan A và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hải Dương ngày 22/6/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau cả về kinh tế và tình cảm. Từ khi anh H đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, anh chị không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng và xúc phạm nhau. Kể từ tháng 7/2022, anh chị chấm dứt liên lạc, không

quan tâm đến nhau. Gia đình anh H xác định vẫn liên lạc điện thoại với anh nhưng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh và anh H cũng không gửi lời khai thể hiện quan điểm của mình. Thực tế vợ chồng cùng làm ăn tại Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không liên lạc, không quan tâm và đã sống ly thân từ lâu. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lan A và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Trịnh Lan A ly hôn anh Vũ Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Trịnh Lan A và anh Vũ Văn H có 01 con chung là Vũ Quỳnh N, sinh ngày 14/10/2017, hiện đang ở với chị Lan A. Để đảm bảo sự ổn định của con chung trong cuộc sống và sinh hoạt, Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị Trịnh Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, các đương sự không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trịnh Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Trịnh Lan A** ly hôn anh **Vũ Văn H**.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Quỳnh N, sinh ngày 14/10/2017 cho chị Trịnh Lan A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Chị Trịnh Lan A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Vũ Văn H thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Trịnh Lan A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo biên lai thu số 0005383 ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Trịnh Thị L nộp thay). Chị Trịnh Lan A đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Lan A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân